

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ
Ngày: 12/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiểm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Đạt
2. Ông Nguyễn Phúc Tuấn

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân quận H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 371/2021/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc Ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐST - HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1983. Có mặt

ĐKKH: Căn hộ MIC ..., tòa nhà H, KĐT M, phường M, quận H, H.

Chỗ ở: Đội..., Y, huyện Y, tỉnh N

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1983. Vắng mặt

Trú tại: Căn hộ MIC ..., tòa nhà H, KĐT M, phường M, quận H, H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 10/6/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Vũ Văn T trình bày: Tôi và cô Q sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn với nhau năm 2007, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Nhân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng sống rất hạnh phúc, đến tháng 5/2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống, cách nuôi dạy con cái, vợ chồng không tôn trọng nhau, cô Q hay ghen tuông, cấm đoán tôi; nghi ngờ tôi lén lút cho tiền anh em bên nội, quản lý thời gian và tiền bạc của tôi một cách quá đáng. Tôi đã nhiều lần nói chuyện nhưng cô Q không thay đổi, sự việc xảy ra nhiều lần nhiều ngày nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã căng thẳng; có lần cô Q còn đến nơi tôi làm

việc vụ không tôi có quan hệ với người khác khiến cuộc sống của tôi rất ngột ngạt. Do có quá nhiều vấn đề không thể nói chuyện hòa giải được với nhau, cộng với bất đồng về vấn đề tiền nong nên tôi đã không còn tình cảm với vợ tôi nữa. Hiện vợ chồng tôi đã sống ly thân. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn gì nữa, hôn nhân không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn cô Nguyễn Thị Q.

Phía bị đơn thừa nhận lời trình bày của anh T về thời điểm kết hôn, nơi đăng ký kết hôn nêu trên là đúng; Trong quá trình chung sống đến năm 2018 tôi thấy vợ chồng khá hạnh phúc; đến ngày 01/6/2018 tôi có phát hiện chồng tôi lập sổ tiết kiệm riêng và thường liên lạc với một bạn tên là Thơm (cấp ba); sau đó tôi phát hiện ra anh ấy mua căn hộ 0211 tòa nhà Hải Phát, Hà Đông, Hà Nội. Anh có nói là mua hộ em gái cô ấy nhưng thực chất là mua cho cô ấy cả nội thất và thiết bị bên trong. Sau rất nhiều lần có bằng chứng chứng minh thì anh đã từng xin lỗi và hứa sẽ không bao giờ liên lạc với cô ấy nữa; tôi có cài định vị trên xe và kết nối ghi âm và phát hiện ra anh T vẫn đi lại với cô Thơm. Tôi có gọi điện nhiều lần nhưng anh T không nghe, sau đó tôi có đến cơ quan anh T và vợ chồng cãi nhau; vì vậy vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Ngoài ra thời gian gần đây vợ chồng tôi đã thanh toán trả xong tiền cho Ngân hàng thì anh T bảo rằng việc làm ăn khó khăn. Tôi có biết thông tin anh T mua đất liền kề ở Buôn Ma Thuột, tôi có hỏi thì anh T bảo anh đứng tên hộ. Trước đây anh T là người rất có trách nhiệm và chăm sóc cho mẹ con tôi rất nhiều. Những lần trước anh em bên nội vay tiền tôi đều cho vay nhưng thời gian gần đây chị anh T vay thì do tôi bị mất niềm tin vào chồng nên tôi bảo anh T là không có tiền. Tôi thấy anh T có người thứ ba thì tôi nói vậy thôi chứ thực tế vẫn còn tiền. Nếu vì người thứ ba, tôi đồng ý ly hôn nếu tôi được nuôi cả hai con. Từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, tôi về thăm con thì mẹ và anh chồng đuổi tôi ra khỏi nhà. Nay anh T xin ly hôn, tôi không đồng ý, nếu trường hợp phải ly hôn tôi xin nuôi cả hai con.

Về con chung: Anh T và chị Q đều trình bày vợ chồng anh chị có hai con chung là

1. Vũ Trâm Anh, sinh ngày 5/3/2008
2. Vũ Đức Minh, sinh ngày 11/12/2012

Hiện cháu Trâm Anh đang ở cùng mẹ, cháu Minh đang ở cùng bố.

Anh Vũ Văn T đề nghị ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Minh, còn giao cô Q nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trâm Anh. Do mỗi người nuôi một con rồi nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai cả. Hiện

anh đang công tác tại Công ty TNHH Contechco, có nhà ở nên có thể đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dạy con tốt.

Phía bị đơn là chị Nguyễn Thị Q trình bày tôi không muốn chia tách các con nên ly hôn tôi xin nuôi cả hai con để các cháu đỡ thiệt thòi về tình cảm; tôi không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Hiện tôi đang làm ở Ngân hàng TMCP Á Châu nên tôi có thể đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dạy các con tốt.

Về tài sản chung:

Nguyên đơn là anh T không yêu cầu Tòa giải quyết còn bị đơn là chị Q trình bày tôi có yêu cầu chia tài sản, tuy nhiên yêu cầu như thế nào tôi sẽ trình bày cụ thể sau. Tòa án nhân dân quận H đã ra thông báo giao nộp tài liệu chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu chia tài sản chung nếu có yêu cầu nhưng chị Q không đến làm việc cũng không nộp, không gửi bất cứ yêu cầu, tài liệu gì đối với yêu cầu chia tài sản chung.

Về Công nợ chung: Anh T và Chị Q đều trình bày vợ chồng anh chị không vay nợ ai, cũng không cho ai vay nợ cả.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận H đã tiến hành xác minh về tình trạng quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị Q. Tại biên bản xác minh ngày 4/11/2021, tổ trưởng tổ dân phố 7, phường Mộ Lao, Hà Đông cung cấp: vợ chồng anh T, chị Q sống tại căn hộ 2604, MLC tòa nhà Hồ Gươm Plaza từ năm 2016, 2017 đến nay. Theo quần chúng nhân dân phản ánh quá trình chung sống, anh chị sống bình thường; tuy nhiên từ đầu năm 2021 đến nay anh T và con trai về Nam Định sinh sống; tại căn hộ 2604 MLC tòa nhà Hồ Gươm Plaza, Mộ Lao, Hà Đông chỉ có chị Q và con gái ở đây. Đến nay hai vợ chồng vẫn mỗi người sống một nơi; việc hai vợ chồng mâu thuẫn cụ thể thế nào tôi không nắm được chi tiết.

Tòa án cũng đã ra thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ và đã tổng đạt hợp lệ cho anh T, chị Q nhưng chỉ có anh T nộp tài liệu chứng minh về thu nhập và nơi ở sau khi ly hôn còn chị Q không nộp bất cứ tài liệu gì đối với yêu cầu nuôi con chung và chia tài sản của vợ chồng.

Tại phiên tòa, anh T vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn chị Q và xin được nuôi dưỡng, chăm sóc 01 con chung nếu được nuôi con chị không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con hàng tháng; về tài sản chung không yêu cầu giải quyết, công nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật, nguyên đơn chấp hành nghiêm

chính giấy triệu tập của Tòa, bị đơn không đến Tòa làm việc, không đến tham dự phiên tòa là không tuân thủ, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; Về nội dung: cuộc sống hôn nhân của anh T, chị Q xảy ra mâu thuẫn từ năm 2018, 2019 đến nay, hiện vợ chồng đã ly thân, xét tình trạng hôn nhân không thể hàn gắn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T, giải quyết cho anh T được ly hôn chị Q; về con chung đề nghị giao anh T nuôi cháu Vũ Minh Đức còn giao chị Q nuôi dưỡng chăm sóc cháu Vũ Trâm Anh; tài sản chung không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét; công nợ chung: không có nên không xem xét, giải quyết; án phí: anh T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về tố tụng: Tranh chấp trong vụ án này là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con; Bị đơn là chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1983 trú tại: căn hộ MLC 2604, tòa nhà Hồ Gươm Plaza, KĐT Mộ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông nên căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận H giải quyết.

Do bị đơn là chị Nguyễn Thị Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

2} Nội dung: Anh Vũ Văn T và Chị Nguyễn Thị Q sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn với nhau năm 2007, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Nhân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Anh T cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có sự tin tưởng, tôn trọng nhau và do cô Q hay ghen tuông, nghi ngờ anh, quản lý thời gian và tiền bạc của anh dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi vã căng thẳng. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 11/2020 đến nay, không ngủ chung, ăn chung nữa, đến tháng 5/2021 anh chuyển về Nam Định ở. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn gì nữa, hôn nhân không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Q. Bị đơn là chị Q cho rằng vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn do gần đây chị phát hiện anh T lập sổ tiết kiệm riêng và thường xuyên liên lạc với người bạn khác giới khiến chị mất niềm tin vào anh T. Từ khi vợ chồng mâu thuẫn anh T và con trai về Nam Định ở; chị có gọi điện thì anh T không nghe máy; chị về thăm con thì mẹ anh T đuổi chị ra khỏi nhà làm tổn thương chị. Xét tình trạng quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị Q, Hội đồng xét xử thấy quan hệ hôn nhân của anh T, chị Q đã trầm trọng, mục đích

hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử xử chấp nhận cho anh Vũ Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị Q.

Về con chung: Vợ chồng anh T, chị Q có 02 con chung là:

1. Vũ Trâm Anh, sinh ngày 5/3/2008
2. Vũ Đức Minh, sinh ngày 11/12/2012

Hiện cháu Trâm Anh đang ở cùng mẹ, cháu Đức Minh đang ở cùng bố.

Ly hôn anh T, chị Q đều xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Xét yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của anh T và chị Q là chính đáng. Quá trình giải quyết vụ án chị Q trình bày trường hợp ly hôn chị xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên khi Tòa án yêu cầu cung cấp chứng cứ chứng minh thu nhập và các điều kiện đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung, chỉ có anh T giao nộp các tài liệu chứng minh còn chị Q không giao nộp tài liệu gì; Tòa án cũng tiến hành lấy lời khai của các con chung tuy nhiên chỉ lấy được lời khai của cháu Đức Minh trình bày muốn ở với bố, còn cháu Trâm Anh tòa án không tiến hành lấy lời khai được mặc dù đã đến tận nhà nhưng cháu Trâm Anh từ chối việc ghi ý kiến. Xét thấy cháu Vũ Đức Minh là con trai hiện đang ở với bố, còn cháu Vũ Trâm Anh là con gái đang ở với mẹ. Vì vậy, để phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý cũng như để ổn định cuộc sống sinh hoạt của các con chung cần giao con chung là Vũ Đức Minh, sinh ngày 11/12/2012 cho anh Vũ Văn T nuôi dưỡng, chăm sóc; giao con chung là Vũ Trâm Anh, sinh ngày 5/3/2008 cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết, anh T và chị Q đều trình bày nếu được nuôi con anh chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, Hội đồng xét xử thấy việc anh T, chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hàng tháng nếu được nuôi con là tự nguyện, không bị ép buộc nên cần ghi nhận sự tự nguyện của anh T, chị Q về vấn đề này.

Anh T, chị Q được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung của vợ chồng;

Đối với ý kiến của chị Q (bút lục 22) về việc yêu cầu chia tài sản là nhà liền kề 0908 tại dự án vành đai phía tây Buôn Mê Thuột (hợp đồng góp vốn trực tiếp với chủ đầu tư); Tòa án đã thông báo nộp các tài liệu chứng cứ liên quan đến việc yêu cầu chia tài sản chung nêu trên nhưng chị Q không nộp; mặt khác tại bút lục 32 chị Q khai: “chị có yêu cầu chia tài sản tuy nhiên yêu cầu như thế nào chị sẽ trình bày sau” nhưng sau đó không lên tòa làm việc cũng

không gửi văn bản trình bày yêu cầu của mình về việc chia tài sản chung là nhà liền kề 0908 tại dự án vành đai phía tây Buôn Mê Thuột. Vì vậy dành quyền khởi kiện cho chị Q sang một vụ án khác nếu có yêu cầu.

Công nợ chung: Anh T, chị Q đều xác nhận vợ chồng anh chị không vay nợ của ai, cũng không cho ai vay nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Anh T phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm,

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; 271; 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử:

1. Anh Vũ Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị Q

2. Về con chung: Giao anh Vũ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Vũ Đức Minh, sinh ngày 11/12/2012.

Giao chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Vũ Trâm Anh, sinh ngày 5/3/2008

Ghi nhận sự tự nguyện của anh T, chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho đến khi các bên có sự thỏa thuận, thay đổi khác

Anh T, chị Q có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh T, chị Q không yêu cầu giải quyết phân chia tài sản chung nên Tòa không xem xét giải quyết.

4. Về công nợ chung: Không có nợ chung nên Tòa không xem xét giải quyết.

5. Về án phí ly hôn: Anh T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền số 0009223 ngày 24/6/2021 tại chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông)

6. Đ-ơng sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đ-ơng sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết;

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- UBND xã phường nơi ĐKKH;
- Đương sự;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kiểm